|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT GIA LÂM | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II** |
| **TRƯỜNG TH LÊ NGỌC HÂN** | **Môn: TOÁN - Lớp 1** |
| Họ và tên:…………………………………… | **Năm học 2019 - 2020** |
| Lớp: 1………. | *Thời gian: 40 phút (không kể thời gian phát đề)* |
| **Điểm** | **Lời phê của giáo viên** | **GV chấm kí** |
|  | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |  |

**PHẦN** **I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

**Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng: *Câu 1****.* ***Số 69 là số liền sau của số ?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 70 |  B. 68 |  C. 71 |  D. 67 |

***Câu 2. Các số được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 45, 28, 63, 31, 89 |  C. 89, 63, 45, 28, 31 |
| B. 28, 31, 45, 63, 89  |  D. 89, 63, 45, 31, 28 |

***Câu 3. Cho 29cm < ……… cm < 31cm . Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:***

A. 30cm B. 30 C. 32cm D. 32

***Câu 4****:****Mẹ cho bé về quê chơi với ông bà 1 tuần và 3 ngày. Hỏi mẹ cho bé về quê tất cả bao nhiêu ngày?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 9 ngày
 |  B. 4 ngày |  C. 10 ngày |  D. 7 ngày |

**Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:**

   

 6 giờ 12 giờ 9 giờ 4 giờ

**Bài 3. Điền hình còn thiếu vào ô trống**

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 45 + 34 | 69 – 13 | 86 - 6 | 6 + 22 |
| ………………… | …………………. | …………………. | …………………. |
| ………………….. | ………………….. | ………………….. | …………………. |
| ………………….. | ………………….. | …………………… | …………………… |

**Bài 2.**  **Điền dấu > , < , = ?**

|  |  |
| --- | --- |
|  68 - 12 ………… 31 + 28 | 88 – 53 …………. 5 + 30 |
|  25 + 14 …….….. 55 + 22 |  78 – 8 ……….... 20 + 50 |

**Bài 3. Bà gửi lên cho bé một đàn gà con, trong đó có 1 chục con gà mái và 8 con gà trống. Hỏi đàn gà có tất cả bao nhiêu con gà?**

***Bài giải***

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

**Bài 4.** **Tuổi của bé là số lớn nhất có một chữ số trừ đi 3. Hỏi năm nay bé bao nhiêu tuổi?**

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................

**TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ NGỌC HÂN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: TOÁN - LỚP 1**

 **Năm học: 2019 - 2020**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Trả lời** | **Điểm** |
| Bài 1.  | Câu 1 | B | 0,5 điểm |
| Câu 2 | D | 0,5 điểm |
| Câu 3 | B | 0,5 điểm |
| Câu 4 | C | 0,5 điểm |
| Bài 2 |  | Đ – S – Đ – S  |  1 điểm |
| Bài 3 |  |  - Điền đúng theo qui luật  - Điền sai một hình trừ 0,5 điểm - Điền sai hai hình không cho điểm |  1 điểm |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1. (2 điểm)**

- Mỗi phép tính đặt tính và có kết quả đúng: 0,5 điểm.

- Kết quả đúng nhưng viết số lệch hoặc quên gạch ngang, mỗi phép tính trừ 0,25 điểm.

**Bài 2. (1 điểm)**

- Mỗi phép tính điền dấu đúng 0,25 điểm.

**Bài 3. (2 điểm)**

- Đổi 1 chục = 10 0,25 điểm

- Câu lời giải: 0,5 điểm

- Phép tính: 1 điểm. (Sai đơn vị trừ 0,5 điểm)

- Đáp số: 0,25 điểm

*Lưu ý: Câu lời giải sai không cho điểm toàn bài.*

**Bài 4. (1 điểm)**

 Số lớn nhất có một chữ số là 9 (0,25 điểm)

 Năm nay bé có số tuổi là: 9 – 3 = 6 (tuổi) (0,5 điểm)

 Đáp số: 6 tuổi (0,25 điểm)

Ninh Hiệp ngày 19 tháng 6 năm 2020

Hiệu trưởng duyệt đề

Trần Thị Minh Hiên